TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2025/LĐ-ST
Ngày: 22/5/2025
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2024/TLST-LĐ ngày 10/10/2024 về việc "Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2477/2025/QĐXXST-LĐ ngày 26/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3773/2025/QĐST-LĐ ngày 24/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1977 và bà Dương Thị T, sinh năm 1995; (theo văn bản ủy quyền công chứng số 001784, quyển số 04/2024/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 02/4/2024 tại Văn phòng C, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ: 14 Hoàng Minh Châu, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn*: Công ty TNHH I.

Địa chỉ: Phòng 5.09, lầu 5 Tòa nhà ST Moritz, 1014 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Victor Ching B, sinh năm 1961

Địa chỉ: 528 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 18/3/2024 nộp đến Toà ngày 25/3/2024, các bản tự khai, nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc L có bà Dương Thị T và ông Vũ Ngọc H đại diện trình bày:

Từ ngày 14/3/2018, bà Trần Thị Ngọc L được tuyển dụng vào làm việc cho Công ty TNHH I (Sau đây gọi tắt là công ty), giữa các bên có ký hợp đồng lao động nhưng bà L không được công ty giao 01 bản. Công việc của bà L là làm: Công nhân chuyển gò; Mức lương đóng BHXH trước khi nghỉ việc: 6.263.000 đồng/tháng.

Ngày 14/3/2023, căn cứ vào thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với người lao động, công ty đã có quyết định thôi việc số 00236/QĐTV cho bà L nghỉ việc kể từ ngày 14/3/2023. Quá trình làm việc tại công ty, hàng tháng công ty đều trừ lương của bà để tham gia các loại bảo hiểm xã hội theo quy định gồm Bảo hiểm xã hội 8% (BHXH), Bảo hiểm Y tế 1,5% (BHYT) và Bảo hiểm thất nghiệp 1% (BHTN). Sau khi bà L nghỉ việc thì công ty có giao cho bà L một phiếu hẹn ngày 09/3/2024 đến Chi nhánh công ty ở Bình Thuận để nhận tờ rời bảo hiểm xã hội, đến nay khi bà L liên hệ công ty để được nhận lại tờ rời bảo hiểm xã hội thì công ty không giải quyết, bà L đến cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện X để kiểm tra quá trình tham gia bảo hiểm xã hội thì mới biết được công ty chỉ mới đóng bảo hiểm xã hội cho bà đến hết tháng 9/2021, thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2023 công ty chỉ đóng bảo hiểm thất nghiệp, chưa đóng bảo hiểm xã hội, chưa xác nhận hết quá trình tham gia bảo hiểm xã hội cho bà L theo quy định của pháp luật. Bà L đã nhiều lần liên hệ công ty để yêu cầu công ty Đ và xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm cho bà nhưng công ty không giải quyết.

Nhận thấy việc công ty hàng tháng đều trừ tiền lương của bà L để tham gia bảo hiểm xã hội nhưng không đóng cho cơ quan Bảo hiểm xã hội, không xác nhận hết thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho bà là không đúng quy định của pháp luật. Nay bà L làm đơn khởi kiện này yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH I phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà L từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2023 là 17 tháng và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm cho bà L theo quy định pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn - Công ty TNHH I không đến làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Toà án không thu thập được lời trình bày của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Các trình tự, thủ tục đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc L khởi kiện bị đơn – Công ty TNHH I tranh chấp về bảo hiểm xã hội. Bị đơn có trụ sở tại thành phố T. Căn cứ Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có bà Dương Thị T và ông Vũ Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt; Công ty TNHH I vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Hội đồng xét xử nhận định, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định:

Từ ngày 14/3/2018, bà Trần Thị Ngọc L được tuyển dụng vào làm việc cho Công ty TNHH I (Sau đây gọi tắt là công ty), giữa các bên có ký hợp đồng lao động nhưng bà L không được công ty giao 01 bản. Công việc của bà L là làm: Công nhân chuyển gò; Mức lương đóng BHXH trước khi nghỉ việc: 6.263.000 đồng/tháng.

Ngày 14/3/2023, căn cứ vào thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với người lao động, công ty đã có quyết định thôi việc số 00236/QĐTV cho bà L nghỉ việc kể từ ngày 14/3/2023.

Căn cứ Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội: "Trách nhiệm của người sử dụng lao động: "1. Lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội. 2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội …".

Ngày 29/4/2025, Bảo hiểm xã hội huyện X, tỉnh Đồng Nai có Công văn số 80/BHXH trả lời xác minh thông tin về thời gian đóng bảo hiểm của bà L. Công ty TNHH I đã:

"- Không đóng bảo hiểm xã hội cho bà L từ tháng 10/2021 - 02/2023.

- Đóng bảo hiểm y tế đủ cho bà L từ tháng 10/2021 - 02/2023.

- Đóng bảo hiểm thất nghiệp đủ và thực hiện xác nhận quá trình cho bà L từ tháng 10/2021 - 02/2023".

Vậy, có cơ sở xác định Công ty TNHH I có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà L, nhưng chưa đóng bảo hiểm xã hội và thực hiện xác nhận quá trình đóng bảo hiểm cho bà L từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2023.

Từ những phân tích và nhận định trên, đối chiếu với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc L.

[4] Về án phí: Nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc L khởi kiện thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn - Công ty TNHH I phải chịu án phí 300.000 đồng.

[5]. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Bộ luật lao động năm 2019;

- Điều 21, Điều 85, Điều 86 và Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Luật phí và lệ phí năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc L:

Buộc Công ty TNHH I phải thực hiện việc đóng tiền bảo hiểm xã hội và thực hiện xác nhận quá trình đóng bảo hiểm cho bà Trần Thị Ngọc L, mã số BHXH 9106131279, thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2023. Cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền tính tỷ lệ đóng phù hợp theo quy định của pháp luật.

Mức đóng theo bảng kê quá trình đóng bảo hiểm xã hội của bà L:

Từ tháng 10/2021 – 11/2021, mức tiền lương đóng 4.919.000 đồng/tháng;

Từ tháng 12/2021 – 01/2022, mức tiền lương đóng 5.161.000 đồng/tháng;

Từ tháng 02/2022 – 6/2022, mức tiền lương đóng 5.404.000 đồng/tháng;

Từ tháng 7/2022 – 11/2022, mức tiền lương đóng 5.992.000 đồng/tháng;

Từ tháng 12/2022 – 02/2023, mức tiền lương đóng 6.263.000 đồng/tháng;

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc L khởi kiện thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Công ty TNHH I phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn - bà Trần Thị Ngọc L và Bị đơn - Công ty TNHH I được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương